TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2025/HS-ST
Ngày: 18.9.2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Anh Đào.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Xuân Tùng**

Ông **Huỳnh Thanh Trà**

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Nguyễn Thị Thùy Trâm –** Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa***:** Ông **Lê Nguyên Lương -** Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 32/2025/HSST ngày 20 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2025/QĐ-HSST ngày 05 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Q (tên gọi khác: không) - Sinh ngày: 29/9/1998 tại TP Đà Nẵng; Giới tính: Nam; Nơi ĐKTT: Tổ 01, phường Mân Thái, quận Sơn Trà (nay là phường Sơn Trà), thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở: Tổ 26, phường Mân Thái, quận Sơn Trà (nay là phường Sơn Trà), thành phố Đà Nẵng. Số CCCD: 048098006***; Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 7/12; Cha: Nguyễn Qu (sinh năm 1974, còn sống). Mẹ: Nguyễn Thị Đ (sinh năm: 1975, còn sống); Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 01.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 23.5.2025, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn H (tên gọi khác: Beo) - Sinh ngày: 10/10/1989 tại TP Đà Nẵng; Giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: K139/** Trần Quang Khải, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà (nay là phường Sơn Trà), TP Đà Nẵng. Số CCCD: 048089006***, cấp ngày 10.8.2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 11/12; Cha: không rõ. Mẹ: Trần Thị P (SN: 1957, sống); Bị cáo là con duy nhất.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 20.8.2024, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Đức Hoàng L (tên gọi khác: Không) – Sinh ngày: 23/11/1992 tại TP Đà Nẵng; Giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT: K362/** Hoàng Diệu, tổ 16, phường Bình Thuận, quận Hải Châu (nay là phường Hòa Cường), TP Đà Nẵng; Chỗ ở: *** Trưng Nữ Vương, phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu (nay là phường Hòa Cường), TP Đà Nẵng. Số CCCD: 048092005***, cấp ngày 28.6.2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Đức H1 (SN: 1965, sống) và bà Nguyễn Thị Th (SN 1964, sống); Gia đình có 02 anh, em; bị cáo là con thứ 01.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 20.8.2024, có mặt tại phiên tòa.

3. Dương Thanh T (tên gọi khác: Không) – Sinh ngày: 22/5/1993 tại tỉnh Đăk Lăk; Giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT: Thôn 16, xã Tân Hòa, huyện Buôn Đôn (nay là xã Ea Wer), tỉnh Đăk Lăk. Chỗ ở: *** Hồ Nguyên Trừng, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ (nay là phường Cẩm Lệ), TP Đà Nẵng. Số CCCD: 066093028***, cấp ngày 20/5/2023, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Dương Thanh Tu (SN: 1967, sống) và bà Phạm Thị N (SN 1974, sống); Gia đình có 02 anh, em; bị cáo là con thứ 01. Có vợ là Phạm Thị Hồng M (sinh năm 1996) và có 02 con (con lớn nhất sinh năm 2019, con nhỏ nhất sinh năm 2023).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 20.8.2024, có mặt tại phiên tòa.

4. Phan Như T1 (tên gọi khác: Không) – Sinh ngày: 01/01/1986 tại tỉnh Quảng Nam; Giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT: Thôn Lệ Bắc, xã Duy Châu, huyện Duy Xuyên (nay là xã Thu Bồn), thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở: *** Tiểu La, phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu (nay là phường Hòa Cường), TP Đà Nẵng. Số CCCD: 049086003***, cấp ngày 01.9.2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Phan Văn V (SN: 1964, chết) và bà Huỳnh Thị B (SN 1964, sống); Gia đình có 03 anh, em; bị cáo là con thứ 02. Có vợ là Hin Đạt Mỹ D (sinh năm 1975, đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày

20.8.2025, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Phan Như T1: Ông Nguyễn Anh T2, Luật sư Công ty Luật TNHH ATG thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng. Số thẻ luật sư: 15***/LS, cấp ngày 25.6.2020. Nơi cấp: Liên đoàn luật sư Việt Nam.

5. Nguyễn T3 (tên gọi khác: Không) – Sinh ngày: 23/02/1998 tại TP Đà Nẵng; Giới tính: Nam; Nơi ĐKTT và chỗ ở: K368/H**/** Hoàng Diệu, phường Bình Thuận, quận Hải Châu (nay là phường Hòa Cường), TP Đà Nẵng. Số CCCD: 048098003***, cấp ngày 27.8.2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Duy N (chết) và bà Lương Thị Thanh T (SN 1967, sống); Bị cáo là con duy nhất. Có vợ là Đinh Thị Kiều M (sinh năm 1999) và có 02 con (con lớn nhất sinh năm 2019, con nhỏ nhất sinh năm 2021).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 20.8.2025, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn T3: Bà Nguyễn Thị H4, Luật sư Công ty Luật Tiếng Dân thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng. Số thẻ luật sư: 6**/LS, cấp ngày 15.7.2012. Nơi cấp: Liên đoàn luật sư Việt Nam.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Huỳnh Ngọc T4 – sinh năm 1991. (vắng mặt)

Nơi thường trú: Tổ 109, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu (nay là phường Hòa Khánh), TP Đà Nẵng.

Chỗ ở: *** Hồ Nguyên Trừng, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ (nay là phường Cẩm Lệ), TP Đà Nẵng.

- Ông Huỳnh Văn H1 – sinh năm 1993. (vắng mặt)

Nơi thường trú: Thôn Lệ Bắc, xã Duy Châu, huyện Duy Xuyên (nay là xã Thu Bồn), tỉnh Quảng Nam.

Chỗ ở: Phòng ***, chung cư SunHome, xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang (nay là xã Bà Nà), TP Đà Nẵng.

- Ông Đoàn Minh T5 – sinh năm 1986. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi thường trú: Tổ 26, phường Hòa Thọ Tây, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng.

Chỗ ở: K1102/** Tôn Đản, phường Hòa Thọ Tây, quận Cẩm Lệ (nay là phường Cẩm Lệ), TP Đà Nẵng.

- Ông Huỳnh Văn H2 – sinh năm 1994. (vắng mặt)

Nơi thường trú và chỗ ở: Thôn Lệ Bắc, xã Duy Châu, huyện Duy Xuyên (nay là xã Thu Bồn), tỉnh Quảng Nam.

- Bà Nguyễn Thị Ngọc L - sinh năm 1993. (vắng mặt)

Nơi thường trú: Tổ 17, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ (nay là phường Cẩm Lệ), TP Đà Nẵng.

Chỗ ở: *** Trưng Nữ Vương, phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu (nay là phường Hòa Cường), TP Đà Nẵng.

- Ông Phan Viết Hoàng S – sinh năm 1989. (vắng mặt)

Nơi thường trú: Tổ 36, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn (nay là phường Ngũ Hành Sơn), TP Đà Nẵng.

Chỗ ở: ** Nước Mặn 5, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn (nay là phường Ngũ Hành Sơn), TP Đà Nẵng.

*** Người làm chứng:**

- Bà Phạm Thị Thanh T6 – sinh năm 1989; Địa chỉ: 80 Trương Định, phường Mân Thái, quận Sơn Trà (nay là phường Sơn Trà), TP Đà Nẵng. (vắng mặt)

- Ông Huỳnh Đức H3 – sinh năm 1997; Địa chỉ: K814A/H**/** Trần Cao Vân, phường Thanh Khê Đông, quận Thanh Khê (nay là phường Thanh Khê), Tp Đà Nẵng. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Q: Ngoài lần bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn H, từ ngày 15.8.2024 đến ngày 19.8.2024 Nguyễn Q đã 03 lần bán trái phép chất ma túy cho Huỳnh Đức H3, cụ thể:

Lần 01: Khoảng 06 giờ 10 phút ngày 15.8.2024, tại khu vực cảng cá Âu thuyền Thọ Quang, thành phố Đà Nẵng, Nguyễn Q bán 01 gói ma túy đá cho Huỳnh Đức H3 với giá 300.000 đồng. Huỳnh Đức H3 sử dụng tài khoản số 108874979205 của H3 mở tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam chuyển 200.000 đồng đến tài khoản số 0798008192 của Nguyễn Q mở tại Ngân hàng TMCP Quân Đội, số tiền còn lại 100.000 đồng thì Huỳnh Đức H3 đưa trực tiếp cho Nguyễn Q. Sau đó Huỳnh Đức H3 đem ma túy về sử dụng hết.

Lần 02: Khoảng 06 giờ 40 phút, ngày 17.8.2024 tại khu vực cảng cá Âu thuyền Thọ Quang, thành phố Đà Nẵng, Nguyễn Q bán 01 gói ma túy đá cho Huỳnh Đức H3 với giá 300.000 đồng. Huỳnh Đức H3 sử dụng tài khoản số 108874979205 của H3 mở tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam chuyển 300.000 đồng đến tài khoản số 0798008192 của Nguyễn Q mở tại Ngân hàng TMCP Quân Đội. Sau đó Huỳnh Đức H3 đem ma túy về sử dụng hết.

Lần 03: Khoảng 01 giờ 11 phút ngày 19.8.2024 tại khu vực cảng cá Âu thuyền Thọ Quang, thành phố Đà Nẵng, Nguyễn Q bán 01 gói ma túy đá cho Huỳnh Đức H3 với giá 350.000 đồng. Huỳnh Đức H3 sử dụng tài khoản số 108874979205 của H3

mở tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam chuyển 350.000 đồng đến tài khoản số 0798008192 của Nguyễn Q mở tại Ngân hàng TMCP Quân Đội. Sau đó Huỳnh Đức H3 đem ma túy về sử dụng hết.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Nguyễn Q trốn khỏi địa phương, đến ngày 23.5.2025 thì bị bắt theo Quyết định truy nã số 3648/QĐTN-CSMT ngày 16.5.2025 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng và thu giữ của Nguyễn Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ, đã bị bể, hư hỏng, không mở được máy để kiểm tra bên trong, kiểm tra nước tiểu của Nguyễn Q có kết quả dương tính với ma túy. Trong quá trình điều tra, Nguyễn Q thừa nhận bán ma túy cho Nguyễn Văn H vào ngày 20.8.2024, không thừa nhận bán ma túy cho Huỳnh Đức H3. Tại phiên tòa, Nguyễn Q thừa nhận bán ma túy cho Nguyễn Văn H vào ngày 20.8.2024 và bán ma túy Huỳnh Đức H3 03 lần vào các ngày 15.8.2024, ngày 17.8.2024 và ngày 19.8.2024.

Về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn H, Nguyễn Đức Hoàng L, Dương Thanh T, Phan Như T1 và Nguyễn T3: Ngày 18/8/2024, trong nhóm Zalo chung, Nguyễn Văn H khởi xướng việc đặt bàn tại quán New Phương Đông để sử dụng ma túy thì Phan Như T1, Dương Thanh T, Nguyễn Đức Hoàng L và Nguyễn T3 đều đồng ý. Sau đó, cả nhóm nhắn tin bàn bạc, trao đổi, thống nhất việc góp tiền, đặt bàn và sử dụng ma túy tại quán Bar New Phương Đông, thành phố Đà Nẵng vào ngày 19/8/2024. Đến khoảng 22 giờ ngày 19/8/2024, sau khi uống bia rượu tại nhà của T1 thì H liên lạc đặt bàn số 24 và cùng với T3, L đến quán Bar New Phương Đông trước để nhận bàn. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, L nhắn tin nói Dương Thanh T, Huỳnh Ngọc T4, Phan Viết Hoàng S, Nguyễn Thị Ngọc L cùng đến bàn số 24. Còn T1 rủ và cùng với Huỳnh Văn H2, Huỳnh Văn H1, Đoàn Minh T5 đến bàn số 24 để chơi. Tại đây, H liên lạc qua ứng dụng Messenger và mua 10 viên ma túy thuốc lắc, một hộp 5 ma tuý Ketamine của Nguyễn Q *(sử dụng Messenger có tên Nguyên Q)* với giá 8.500.000 đồng *(thanh toán bằng hình thức chuyển khoản qua tài khoản Ngân hàng Vietcombank số 1001000295395 của H)* rồi đem để trên bàn cho cả nhóm cùng sử dụng. Lúc này, L lấy ma tuý thuốc lắc đưa cho cả nhóm cùng sử dụng, đồng thời nhặt 01 ống hút được quấn bằng tờ tiền Polyme mệnh giá 10.000đồng ở dưới đất để lên trên bàn cho cả nhóm sử dụng ma tuý Ketamine; T sử dụng 01 bật lửa màu đỏ hiệu "BIC", 01 tờ tiền mệnh giá 01 USD để nghiền, xào ma tuý Ketamine rồi đổ vào chén nhựa màu trắng và để trên bàn. Cả nhóm cùng sử dụng ma tuý thuốc lắc, ma tuý Ketamine và nghe nhạc đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 20/8/2024 thì bị Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu phát hiện bắt quả tang, riêng Sơn không sử dụng ma túy và đã đi về trước.

Vật chứng thu giữ:

- Tại vị trí trên bàn số 24 có: 01 gói thuốc lá có chữ "White Horse", bên trong có 01 gói ni lông kích thước (4x7)cm chứa các tinh thể rắn màu trắng. (1)

- Tại vị trí kệ dưới bàn số 24:

+ 01 gói ni lông kích thước (4x7)cm, có bám dính chất màu trắng và màu đen, bên trong chứa 01 mảnh vỡ của viên nén màu đen. (2)

+ 01 chén nhựa màu trắng, hình tròn, đường kính 9,5 cm, trên chén có chất bột màu trắng. Tiến hành gom hết chất bột màu trắng trên chén bỏ vào trong 01 gói nilong kích thước (8x13,5)cm. (3)

+ 01 ống hút dài 6cm được cuộn bằng tờ tiền Polyme mệnh giá 10.000 đồng có bám dính chất bột màu trắng; (4)

+ 01 đoạn ống hút nhựa màu đen dài 7cm, được cắt chéo một đầu, có bám dính chất bột màu trắng. (5)

+ 01 tờ tiền mệnh giá 01 USD được gấp lại, mở ra bên trong có bám dính chất bột màu trắng. (6)

Tất cả đồ vật (1) + (2) + (3) + (4) + (5) + (6) được niêm phong, ký hiệu B24.

- 01 bật lửa màu đỏ, có chữ "BIC".

- 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, số IMEI: 357828284366872, số IMEI 2: 357828285339605, gắn sim số: 0329.346.743 của Dương Thanh T

- 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone Xs Max, màu đen, số IMEI 1: 357291094073305, số IMEI 2: 357291094229527, gắn sim số 0763.667.779 và 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 15 Pro Max, màu bạc, số IMEI 1: 356642155040032, số IMEI 2: 356642155153975 đều của Nguyễn T3.

- 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, số IMEI: 359702371907529, gắn sim số: 0905055953 của Nguyễn Văn H.

- 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone, màu xanh, số IMEI 1: 357884546217304, số IMEI 2: 357884546455748, gắn sim số: 0919.537.289 của Phan Như T1.

- 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 13 ProMax, màu xanh, số IMEI 1:351786563317469, Số IMEI 2: 351786563381903 của Nguyễn Đức Hoàng L.

Kết quả thử test xác định: T1, H, L, T, T3, H2, H1, T5, T4, L đều dương tính với ma túy. S âm tính với ma tuý.

Thu giữ của Nguyễn Q: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ, đã bị bể, hư hỏng.

Theo Kết luận giám định số 725/KL-KTHS ngày 10.9.2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận:

- Tinh thể màu trắng trong 01 gói ni lông kích thước (4x7)cm, ký hiệu B24a (1), chất bột màu trắng trong 01 gói ni lông kích thước (8x13,5)cm được thu gom từ chén nhựa, ký hiệu B24c (3) gửi giám định là ma túy, loại Ketamine; khối lượng mẫu B24a (1): 1,541 gam; B24c (3): 0,351 gam.

- 01 mảnh vỡ viên nén màu đen trong 01 gói ni lông kích thước (4x7)cm, ký hiệu B24b (2) gửi giám định là ma túy, loại MDMA; khối lượng mẫu B24b(2): 0,250 gam.

- Chất bám dính màu trắng, đen trong 01 gói ni lông kích thước (4x7)cm (2), gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, MDMA.

- Chất bám dính màu trắng trên 01 chén nhựa màu trắng đường kính 9,5 cm (3), 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộn lại thành ống hút (4) và trong 01 đoạn ống hút nhựa màu đen (5), 01 tờ tiền mệnh giá 01 USD được gấp lại (6) gửi giám định đều là ma túy, loại Ketamine.

- Trong mẫu nước tiểu ghi thu của Phan Như T1, Nguyễn Văn H, Dương Thanh T, Nguyễn T3, Nguyễn Đức Hoàng L, Huỳnh Văn H2, Huỳnh Văn H1, Nguyễn Thị Ngọc L gửi giám định tìm thấy chất ma túy; loại MDMA, Ketamine.

- Trong mẫu nước tiểu ghi thu của Huỳnh Ngọc T4, Đoàn Minh T5, gửi giám định tìm thấy chất ma túy; loại MDMA.

Tại Bản kết luận điều tra vụ án hình sự đề nghị truy tố số 173/BKL-ĐCSHS-KTMT ngày 16.12.2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng; Bản kết luận điều tra bổ sung vụ án hình sự số 92/BKL-CSMT ngày 24.3.2025 và Bản kết luận điều tra bổ sung vụ án hình sự số 374/BKL-CSMT ngày 24.7.2025 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng đề nghị truy tố Nguyễn Q về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Văn H, Nguyễn Đức Hoàng L, Dương Thanh T, Phan Như T1 và Nguyễn T3 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản Cáo trạng số 22/CT-VKS-KV1 ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Q về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Đức Hoàng L, Dương Thanh T, Phan Như T1 và Nguyễn T3 về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Nguyễn Q, Nguyễn Văn H, Nguyễn Đức Hoàng L, Dương Thanh T, Phan Như T1 và Nguyễn T3 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đà Nẵng thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Q, Nguyễn Văn H, Nguyễn Đức Hoàng L, Dương Thanh T, Phan Như T1, Nguyễn T3 và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Q từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Hoàng L từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Dương Thanh T từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Phan Như T1 từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn T3 từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy đối với vật chứng là mẫu B24a (1), B24c (3), B24b (2) và toàn bộ bao gói mẫu hoàn trả sau giám định; 01 đoạn ống hút nhựa màu đen; 01 bật lửa màu đỏ, có chữ "BIC".

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, số IMEI: 357828284366872, số IMEI 2: 357828285339605, gắn sim số: 0329.346.743 của Dương Thanh T; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone Xs Max, màu đen, số IMEI 1: 357291094073305, số IMEI 2: 357291094229527, gắn sim số 0763.667.779 của Nguyễn T3; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, số IMEI: 359702371907529, gắn sim số: 0905055953 của Nguyễn Văn H; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone, màu xanh, số IMEI 1: 357884546217304, số IMEI 2: 357884546455748, gắn sim số: 0919.537.289 của Phan Như T1; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 13 ProMax, màu xanh, số IMEI 1:351786563317469, Số IMEI 2: 351786563381903 của Nguyễn Đức Hoàng L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ, đã bị bể, hư hỏng của Nguyễn Q; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộn lại thành ống hút; 01 tờ tiền mệnh giá 01USD được gập lại.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn T3 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 15 Pro Max, màu bạc, số IMEI 1: 356642155040032, số IMEI 2: 356642155153975.

Người bào chữa cho bị cáo Phan Như T1 – Luật sư Nguyễn Anh T2 tranh luận: thống nhất tội danh theo đề nghị của Viện Kiểm sát. Tuy nhiên, bị cáo Phan Như T1 có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có công cách mạng,

bản thân bị cáo hiện đang bị bệnh. Đồng thời, trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Phan Như T1 đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn T3 – Luật sư Nguyễn Thị H4 tranh luận: thống nhất tội danh theo đề nghị của Viện Kiểm sát. Tuy nhiên, bị cáo Nguyễn T3 có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có công cách mạng. Đồng thời, trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Nguyễn T3 đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 BLHS để xem xét quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

- Các bị cáo Nguyễn Q, Nguyễn Văn H, Nguyễn Đức Hoàng L, Dương Thanh T, Phan Như T1, Nguyễn T3 đều nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Huỳnh Ngọc T4, ông Phan Viết Hoàng S, bà Nguyễn Thị Ngọc L, ông Huỳnh Văn H2, ông Huỳnh Văn H1 và ông Đoàn Minh T5 vắng mặt. Xét việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với các bị cáo nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự để giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về hành vi phạm tội:

[3.1] Đối với bị cáo Nguyễn Q: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của bị cáo Nguyễn Văn H và của người làm chứng là ông Huỳnh Đức H3; phù hợp với kết luận giám định cũng như các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để xác định: Từ ngày 15.8.2024

đến ngày 20.8.2024 tại thành phố Đà Nẵng, Nguyễn Q đã 04 lần bán trái phép chất ma túy cho người khác, trong đó: 03 lần bán cho Huỳnh Đức H3 với giá mỗi lần từ 300.000 đồng đến 350.000 đồng, 01 lần bán ma túy loại Ketamine và MDMA với giá 8.500.000 đồng cho Nguyễn Văn H để tổ chức sử dụng tại quán Bar New Phương Đông, địa chỉ số 20 Đống Đa, phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng vào ngày 20.8.2024, số ma túy còn lại chưa sử dụng có tổng khối lượng là 1,892 gam ma túy loại Ketamine và 0,250 gam ma túy loại MDMA. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Q đã phạm vào tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* với tình tiết định khung *"Phạm tội 02 lần trở lên"* tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3.1] Đối với bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Đức Hoàng L, Phan Như T1 và Nguyễn T3: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng từ 00 giờ 15 phút đến 01 giờ 30 phút ngày 20.8.2024 tại bàn số 24 của quán Bar New Phương Đông, địa chỉ số 20 Đống Đa, phường Thuận Phước, quận Hải Châu (nay là phường Hải Châu), thành phố Đà Nẵng, Nguyễn Văn H khởi xướng cùng bàn bạc, trao đổi, thống nhất, đặt bàn, góp tiền, mua ma túy của Nguyễn Q để tổ chức cho Nguyễn Văn H, Nguyễn Đức Hoàng L, Dương Thanh T, Phan Như T1, Nguyễn T3, Huỳnh Văn H2, Huỳnh Văn H1, Huỳnh Ngọc T4, Đoàn Minh T5 và Nguyễn Thị Ngọc L sử dụng trái phép chất ma túy thì bị phát hiện bắt quả tang thu giữ 1,892 gam ma túy loại Ketamine và 0,250 gam ma túy loại MDMA còn lại chưa kịp sử dụng. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Đức Hoàng L, Dương Thanh T, Phan Như T1 và Nguyễn T3 đã phạm vào tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* với tình tiết định khung *"Đối với 02 người trở lên"* tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Như vậy, cáo trạng số 22/CT-VKSHC ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về tính chất hậu quả của hành vi phạm tội: Các bị cáo Nguyễn Q, Nguyễn Văn H, Nguyễn Đức Hoàng L, Dương Thanh T, Phan Như T1 và Nguyễn T3 nhận thức rõ việc mua bán, sử dụng, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Khung hình phạt mà các bị cáo bị truy tố, xét xử có mức án từ 07 năm đến 15 năm tù nên hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, không những xâm phạm đến chính

sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước mà còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Vì vậy, cần thiết phải có hình phạt tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Q, Nguyễn Văn H, Nguyễn Đức Hoàng L, Dương Thanh T, Phan Như T1 và Nguyễn T3 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Q, Nguyễn Văn H, Nguyễn Đức Hoàng L, Phan Như T1 và Nguyễn T3 đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đồng thời, bị cáo Dương Thanh T là quân nhân xuất ngũ, gia đình các bị cáo Phan Như T1, Nguyễn T3 có công cách mạng nên các bị cáo T, T1 và T3 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, trước khi phạm tội, bị cáo Phan Như T1 là người có nhân thân tốt, bản thân bị cáo hiện đang bị bệnh tăng huyết áp, rối loạn men gan, theo dõi bướu mỡ dưới da vùng bụng, do đó cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để tạo điều kiện cho bị cáo khám chữa bệnh.

Về quan điểm bào chữa của các luật sư tại phiên tòa:

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Phan Như Tvà Nguyễn T3 đều đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo Phan Như T1 và Nguyễn T3 được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là không đúng pháp luật, bởi lẽ: Trong vụ án này, bị cáo Phan Như T1, Nguyễn T3 cùng với các bị cáo khác phạm tội bị bắt quả tang; quá trình giải quyết vụ án, Phan Như T1 và Nguyễn T3 chỉ khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của T1, T3 phù hợp với lời khai của các đồng phạm khác tại "Biên bản bắt người phạm tội quả tang" về hành vi "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý". Các bị cáo không có lời khai hay cung cấp tài liệu, chứng cứ nào có nội dung thể hiện sự tích cực hợp tác với cơ quan chức năng trong việc nhanh chóng làm sáng tỏ vụ án, giúp các cơ quan này phát hiện thêm tội phạm mới hoặc đồng phạm mới, cũng như phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận.

[6] Về hình phạt chính: Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt tất cả các bị cáo hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo nói riêng đồng thời cũng để răn đe, phòng chống tội phạm nói chung.

Đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Đức Hoàng L, Dương Thanh T, Phan Như T1 và Nguyễn T3: Xét vai trò đồng phạm của các bị cáo thì thấy đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, không có kẻ cầm đầu chủ mưu, giữa các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ, không phân công nhiệm vụ, vai trò cho từng bị cáo. Tuy nhiên, để xem xét áp dụng mức

hình phạt phù hợp với mức độ, tính chất hành vi phạm tội thì cần phân hóa vai trò của từng bị cáo:

[6.1] Đối với bị cáo Nguyễn Văn H: Bị cáo Nguyễn Văn H có vai trò tích cực nhất, là người khởi xướng, rủ rê, bàn bàn bạc về việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho nhiều người. H chuẩn bị địa điểm (đặt bàn), mua ma túy cho cả nhóm sử dụng nên H phải chịu mức hình phạt cao nhất so với các bị cáo khác.

[6.2] Đối với các bị cáo Nguyễn Đức Hoàng L: Bị cáo Nguyễn Đức Hoàng L cũng đóng vai trò tích cực trong vụ án, đã có hành vi bàn bạc, thống nhất về việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho nhiều người. L trực tiếp phát ma túy thuốc lắc cho nhiều người sử dụng, đưa ống hút quấn bằng tờ tiền 10.000 đồng để mọi người cùng sử dụng ma túy Ketamine, rủ T, T4, S, L đến bàn số 24 quán Bar New Phương Đông để chơi. Do vậy, L phải chịu hình phạt nghiêm khắc với mức án thấp hơn bị cáo H nhưng cao hơn bị cáo T T1, T3 là thỏa đáng;

[6.3] Đối với các bị cáo Dương Thanh T, Phan Như T1 và Nguyễn T3: Bị cáo Dương Thanh T, Phan Như T1 và Nguyễn T3 đã có hành vi bàn bạc, thống nhất về việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho nhiều người. T là người trực tiếp xào ma túy Ketamine cho cả nhóm sử dụng. T1 rủ H2, H1, T5 đến bàn số 24 quán Bar New Phương Đông để chơi nên cần xem xét áp dụng hình phạt đối với T thấp hơn bị cáo H và L nhưng cao hơn bị cáo T1, T3 là phù hợp.

Đối với ý kiến của Người bào chữa đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn T3. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Nguyễn T3 có 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của Người bào chữa về vấn đề này.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ gia sản"*. Và theo khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ gia sản"*. Do đó, các bị cáo Nguyễn Q, Nguyễn Văn H, Nguyễn Đức Hoàng L, Dương Thanh T, Phan Như T1 và Nguyễn T3 có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, nghề nghiệp của bị cáo là lao động phổ thông, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Xét thấy vật chứng là mẫu B24a (1); B24c (3); B24b (2) và toàn bộ bao gói, mẫu hoàn trả sau giám định theo Kết luận giám định số 725/KL-KTHS ngày 10.9.2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần áp dụng điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự để tịch thu tiêu hủy.

+ Xét thấy 01 bật lửa màu đỏ, có chữ "BIC", 01 đoạn ống hút nhựa màu đen là công cụ các bị cáo dùng để sử dụng ma túy nên cần áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự để tịch thu tiêu hủy.

+ Xét thấy 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, số IMEI: 357828284366872, số IMEI 2: 357828285339605, gắn sim số: 0329.346.743 của Dương Thanh T; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone Xs Max, màu đen, số IMEI 1: 357291094073305, số IMEI 2: 357291094229527, gắn sim số 0763.667.779 của Nguyễn T3; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, số IMEI: 359702371907529, gắn sim số: 0905055953 của Nguyễn Văn H; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone, màu xanh, số IMEI 1: 357884546217304, số IMEI 2: 357884546455748, gắn sim số: 0919.537.289 của Phan Như T1; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 13 ProMax, màu xanh, số IMEI 1:351786563317469, Số IMEI 2: 351786563381903 của Nguyễn Đức Hoàng L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ, đã bị bể, hư hỏng của Nguyễn Q; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộn lại thành ống hút; 01 tờ tiền mệnh giá 01 USD được gập lại. Những vật chứng này là phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ Xét thấy 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 15 Pro Max, màu bạc, số IMEI 1: 356642155040032, số IMEI 2: 356642155153975 của Nguyễn T3 không liên quan đến tội phạm nên cần áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để trả lại cho bị cáo Thiện.

* Đối với Huỳnh Ngọc T4, Phan Viết Hoàng S, Nguyễn Thị Ngọc L, Huỳnh Văn H2, Huỳnh Văn H1, Đoàn Minh T5 là những người được rủ đến để sử dụng ma túy, đều không tham gia vào việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không kết luận xử lý. Tuy nhiên, Công an quận Hải Châu ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Huỳnh Ngọc T4, Phan Viết Hoàng S, Nguyễn Thị Ngọc L, Huỳnh Văn H2, Huỳnh Văn H1, Đoàn Minh T5 về hành vi *"Sử dụng trái phép chất ma túy"* là có căn cứ.

* Đối với Ngô Văn M, Hà X, Ngô Văn H5, Ngô Văn M1, Hồ Văn T7 là Phó Giám đốc kinh doanh, Nhân viên phục vụ của quán Bar New Phương Đông - thuộc Công ty TNHH Hữu Thanh đều không biết các đối tượng sử dụng trái phép chất ma tuý, không hỗ trợ, cung cấp dụng cụ, đồ vật cho khách sử dụng ma túy nên Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu không đề cập xử lý. Ngày 04/12/2024, Công an quận Hải Châu ban hành tờ trình số 9703/TTr-CAQ(HSKTMT), ngày 11/12/2024 Chủ tịch UBND quận Hải Châu ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty TNHH Hữu Thanh về hành vi "Người đứng đầu, người đại diện theo pháp luật, người được giao quản lý cơ sở kinh doanh, dịch vụ để xảy ra hoạt động sử dụng trái phép chất ma túy trong khu vực mình quản lý" là có cơ sở.

* Đối với Nguyễn Q có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an thành phố Đà Nẵng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

* Đối với Huỳnh Đức H3 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, UBND phường Thanh Khê Đông, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

Từ những nhận định trên, xét thấy lời luận tội của Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Q, Nguyễn Văn H, Nguyễn Đức Hoàng L, Dương Thanh T, Phan Như T1 và Nguyễn T3 thực hiện hành vi phạm tội, bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Q phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy";* Các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Đức Hoàng L, Dương Thanh T, Phan Như T1 và Nguyễn T3 phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".*

1.1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Q 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23 tháng 5 năm 2025.

1.2. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 08 (tám) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20 tháng 8 năm 2024.

1.3. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức Hoàng L 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20 tháng 8 năm 2024.

1.4. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Dương Thanh T 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20 tháng 8 năm 2024.

1.5. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Phan Như T1 07 (bảy) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20 tháng 8 năm 2024.

1.6. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn T3 07 (bảy) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20 tháng 8 năm 2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2, khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy đối với vật chứng là mẫu B24a (1); B24c (3); B24b (2) và toàn bộ bao gói, mẫu hoàn trả sau giám định theo Kết luận giám định số 725/KL-KTHS ngày 10.9.2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng; 01 bật lửa màu đỏ, có chữ "BIC"; 01 đoạn ống hút nhựa màu đen.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: Xét thấy 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, số IMEI: 357828284366872, số IMEI 2: 357828285339605, gắn sim số: 0329.346.743 của Dương Thanh T; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone Xs Max, màu đen, số IMEI 1: 357291094073305, số IMEI 2: 357291094229527, gắn sim số 0763.667.779 của Nguyễn T3; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, số IMEI: 359702371907529, gắn sim số: 0905055953 của Nguyễn Văn H; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone, màu xanh, số IMEI 1: 357884546217304, số IMEI 2: 357884546455748, gắn sim số: 0919.537.289 của Phan Như T1; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 13 ProMax, màu xanh, số IMEI 1:351786563317469, Số IMEI 2: 351786563381903 của Nguyễn Đức Hoàng L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ, đã bị bể, hư hỏng của Nguyễn Q; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộn lại thành ống hút; 01 tờ tiền mệnh giá 01 USD được gập lại.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn T3 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 15 Pro Max, màu bạc, số IMEI 1: 356642155040032, số IMEI 2: 356642155153975.

(Các vật chứng trên hiện đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10 tháng 6 năm 2025 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng và biên bản giao nhận vật chứng ngày 15 tháng 9 năm 2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – Đà Nẵng)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Q, Nguyễn Văn H, Nguyễn Đức Hoàng L, Dương Thanh T, Phan Như T1 và Nguyễn T3 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được cấp, tống đạt bản án.

Nơi nhận:
- *VKSND KV 1 – Đà Nẵng;*
- *VKSND TP Đà Nẵng;*
- *TAND TP Đà Nẵng;*
- *Phòng HS nghiệp vụ CA TPĐN;*
- *Phòng THADS KV 1 - Đà Nẵng;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Thị Anh Đào

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Huỳnh Thanh Trà **Nguyễn Xuân Tùng** **Nguyễn Thị Anh Đào**